

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 389/QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)

Tên ngành, nghề: Chăn nuôi gia súc, gia cầm

Mã ngành, nghề: 6620117

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình này nhằm đào tạo, trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng chuyên môn chính về chăn nuôi gia súc, gia cầm như: có khả năng tư vấn, thiết kế chuồng trại, hướng dẫn kỹ thuật về chăn nuôi; sản xuất kinh doanh chăn nuôi; lập kế hoạch, quản lý, điều hành các trang trại chăn nuôi, chẩn đoán và điều trị cho vật nuôi và các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, đáp ứng yêu cầu khoa học công nghệ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

Người học sau tốt nghiệp, có thể làm việc tại các: Công ty chăn nuôi; công ty giống vật nuôi; công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi; cơ sở ấp trứng gia cầm; kinh doanh thức ăn chăn nuôi; trang trại chăn nuôi; hợp tác xã chăn nuôi; cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác có liên quan đến chăn nuôi hoặc có thể tự tạo việc làm cho mình.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

+ Có hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh;

+ Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

+ Người học được trang bị những kiến thức cơ sở làm nền tảng cho việc tiếp cận chuyên môn đạt hiệu quả cao.

+ Mô tả được cấu tạo, chức năng sinh lý của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể động vật;

+ Trình bày được đặc điểm các giống vật nuôi, phương pháp giám định, chọn lọc, nhân giống và quản lý giống vật nuôi;

+ Trình bày được các điều kiện để khai thác, kiểm tra chất lượng và bảo quản tinh dịch;

+ Mô tả được quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho gia súc, gia cầm;

- + Trình bày được tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn cho gia súc, gia cầm;
- + Trình bày được các bước phối hợp khẩu phần ăn và cách cho gia súc, gia cầm ăn;
- + Trình bày được các bước trong chẩn đoán và điều trị bệnh cho gia súc gia cầm.
- + Trình bày được cách sử dụng các loại thức ăn, phương pháp chế biến, bảo quản và quản lý thức ăn chăn nuôi;
- + Trình bày được quy trình trồng và chăm sóc được các loại cây thức ăn;
- + Trình bày được các bước công việc trong quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm và động vật khác);
- + Trình bày được các biện pháp kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;
- + Trình bày được các bước công việc trong quy trình ấp trứng nhân tạo gia cầm;
- + Trình bày được quy trình phòng và trị bệnh cho một đàn vật nuôi;
- + Mô tả được các bước công việc trong việc kinh doanh thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi và dụng cụ, thiết bị chăn nuôi;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Kỹ năng:

- + Sử dụng thành thạo các công cụ, dụng cụ phục vụ chăn nuôi, thú y thông thường;
- + Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn được cho các cán bộ có trình độ chuyên môn thấp hơn hoặc người chăn nuôi;
- + Thực hiện được các công việc chăn nuôi, thú y trong các cơ quan chuyên ngành và tại các hợp tác xã, ban khuyến nông xã, trang trại, hộ gia đình;
- + Nhận biết, chọn được giống, nhân giống, thiết kế được chuồng trại, chăm sóc, lập khẩu phần ăn, sử dụng, phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị được các bệnh thường gặp cho gia súc;
- + Thực hiện được việc tổ chức kinh doanh mặt hàng thức ăn gia súc, gia cầm, làm dịch vụ điều trị bệnh, tư vấn kỹ thuật phòng trị bệnh, chăn nuôi, chủ cửa hàng bán thuốc, dụng cụ, nguyên vật liệu dùng trong chăn nuôi gia súc gia cầm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- + Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;
- + Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất;
- + Chủ động, sáng tạo, khoa học cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

- + Có tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- + Thích nghi tốt với môi trường làm việc khó khăn, vất vả;
- + Luôn hoàn thành tốt những công việc thường xuyên được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Tư vấn thiết kế chuồng trại chăn nuôi;
- Sản xuất giống vật nuôi;
- Sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi;
- Thụ tinh nhân tạo;
- Chẩn đoán và điều trị cho vật nuôi;
- Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi;
- Ấp trứng nhân tạo;
- Kinh doanh thức ăn chăn nuôi, giống và dụng cụ, thiết bị chăn nuôi.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 40;
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 134 tín chỉ;
- Khối lượng các môn học chung: 495 giờ ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2690 giờ;
- Khối lượng lý thuyết: 1052 giờ; Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận: 2029 giờ; kiểm tra: 104 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I.	Các môn học chung và đại cương	22	495	181	288	26
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
MH 07	Kỹ năng mềm và khởi nghiệp	3	60	24	33	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	112	2690	871	1741	78

II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	33	660	315	314	31
MH 08	Luật chăn nuôi	2	30	16	12	2
MH 09	Giống vật nuôi	3	75	20	52	3
MH 10	Giải phẫu và sinh lý vật nuôi	4	90	42	45	3
MH 11	Di truyền học động vật	3	60	37	20	3
MH 12	Hóa sinh động vật	2	45	27	16	2
MH 13	Phương pháp thí nghiệm	2	30	18	10	2
MH 14	Dinh dưỡng vật nuôi	4	75	34	38	3
MH 15	Dược lý thú y	4	75	36	36	3
MH 16	Bảo vệ môi trường	2	30	19	9	2
MH 17	Vì sinh vật chăn nuôi	2	45	15	28	2
MH 18	Ứng dụng công nghệ sinh học	2	30	17	11	2
MH 19	Khuyến nông đại cương	2	45	17	26	2
MH 20	An toàn lao động	2	30	17	11	2
II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	79	2030	556	1427	47
MĐ 21	Thiết kế chuồng trại chăn nuôi	4	75	32	40	3
MĐ 22	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	45	14	29	2
MĐ 23	Trồng và chế biến thức ăn chăn nuôi	4	90	30	57	3
MĐ 24	Quản lý trang trại	3	60	24	34	2
MĐ 25	Chăn nuôi lợn	4	90	30	57	3
MĐ 26	Chăn nuôi gia cầm	4	90	30	57	3
MĐ 27	Chăn nuôi trâu, bò	4	90	36	51	3
MĐ 28	Chăn nuôi dê, thỏ	3	60	28	29	3
MĐ 29	Chăn nuôi chó, mèo	3	60	20	38	2
MĐ 30	Chăn nuôi động vật quý hiếm	4	90	30	57	3
MĐ 31	Bệnh nội khoa	4	90	30	57	3
MĐ 32	Ngoại khoa thú y	4	90	34	53	3
MĐ 33	Bệnh sản khoa	4	90	30	57	3
MĐ 34	Bệnh truyền nhiễm	4	90	30	57	3
MĐ 35	Bệnh ký sinh trùng	3	60	24	34	2
MĐ 36	Ấp trứng nhân tạo	3	60	20	38	2
MĐ 37	Thụ tinh nhân tạo	3	60	21	37	2
MĐ 38	Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	3	60	25	33	2
MĐ 39	Thực tập sản xuất	5	200	20	180	
MĐ 40	Thực tập tốt nghiệp	13	480	48	432	
Tổng cộng		134	3185	1052	2029	104

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung và các môn học bổ trợ

- Chương trình các môn học: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng anh thực hiện theo các Thông tư

ban hành chương trình môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn học Kỹ năng mềm và khởi nghiệp thực hiện theo chương trình do Nhà trường biên soạn.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa giúp sinh viên giảm bớt căng thẳng trong học tập, phát triển các kỹ năng xã hội, tăng cường thể lực, tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống và nghề nghiệp.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Tổ chức hội diễn văn nghệ, thể dục, thể thao nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như 26/3; 19/5; 20/11...	03 ngày/ năm học
2	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các kiến thức pháp luật và kỹ năng mềm lồng ghép các chủ đề trong chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục/HIV; an toàn giao thông...qua các cuộc thi	02 ngày/ năm học
3	Tham gia các hoạt động tình nguyện như Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Thứ bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh...	Thực hiện theo kế hoạch
4	Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ	Thực hiện ngoài giờ học

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi/kiểm tra hết môn học, mô đun

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện, yêu cầu cho việc tổ chức thi theo quy định;

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

- Quy định cụ thể được thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Nội dung, hình thức và thời gian thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết	120 phút
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp	480 phút

- Xét điều kiện dự thi, tổ chức thi, xét điều kiện tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.5. Các chú ý khác

Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo và HTQT, Khoa Nông lâm phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo cho cả khóa học và xếp lịch giảng dạy hàng tuần, hàng kỳ sao cho đảm bảo lô-gic thứ tự môn học, mô đun phù hợp với nhận thức, tiếp thu của người học.

HIỆU TRƯỞNG